

Số: 33 /BC-TT

Đồng Nai, ngày 04 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Công tác cải cách hành chính Quý I năm 2019**

Thực hiện Văn bản số 1300/SNV-CCHC ngày 01/6/2017 của Sở Nội vụ về thực hiện báo cáo cải cách hành chính, kiểm soát TTHC định kỳ, Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả thực hiện quý I/2019, cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính**

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X; Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 14256/KH-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh về Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2019; Kế hoạch số 14548/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 của tỉnh Đồng Nai, Chánh Thanh tra tỉnh đã chỉ đạo và quán triệt đến toàn thể công chức của cơ quan nội dung và tầm quan trọng của công tác Cải cách hành chính năm 2019, kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh thông qua cuộc họp thường kỳ tháng 01 năm 2019; đồng thời, xây dựng các kế hoạch về cải cách hành chính, cụ thể:

Kế hoạch số 09/KH-TT ngày 24/01/2019 về Cải cách hành chính năm 2019; Kế hoạch số 08/KH-TT ngày 24/01/2019 về Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019; Kế hoạch số 11/KH-TT ngày 24/01/2019 về Kiểm tra Cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019; Kế hoạch số 19/KH-TT ngày 31/01/2019 về Thông tin, tuyên truyền CCHC, kiểm soát thủ tục hành chính của Thanh tra tỉnh năm 2019.

**2. Về thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát TTHC**

Thanh tra tỉnh tiến hành rà soát, kiểm tra các nội dung các vấn đề có liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, cũng như hoạt động thanh tra, cụ thể:

a) Trong nội bộ cơ quan

- Việc thực hiện phân mềm tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Kiểm tra việc thực hiện phần mềm lưu trữ tại cơ quan;
- Kiểm tra phần mềm xử lý chông chéo trong hoạt động thanh tra;
- Việc tổ chức niêm yết thủ tục hành chính, công khai số điện thoại đường dây nóng theo quy định;

- Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, điều hành công việc tại cơ quan;

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính tại các phòng của cơ quan, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khác được giao theo các Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính của UBND tỉnh.

b) Đối với Thanh tra cấp huyện, Thanh tra sở:

- Việc thực hiện phần mềm tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Kiểm tra phần mềm giải quyết chông chéo trong hoạt động thanh tra;

c) Ban Tiếp công dân cấp huyện:

- Việc thực hiện phần mềm tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

Trong kỳ, bộ phận phụ trách đã phối hợp với lãnh đạo Văn phòng kiểm tra việc cập nhật phần mềm tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC để đơn đốc, theo dõi.

Kết quả như sau tự kiểm tra như sau:

Nhiệm vụ	Bộ phận	Thời gian thực hiện	Nội dung kiểm tra, thanh tra	Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra
Kiểm tra việc niêm yết thủ tục hành chính	Văn phòng	13/02/2018	Niêm yết thủ tục hành chính	Đã được niêm yết
Kiểm tra việc ứng dụng phần mềm	Văn phòng; Các đơn vị trong tỉnh	28/01/2019; 28/02/2019	Việc nhập dữ liệu trên các phần mềm	Văn bản đơn đốc nhắc nhở các đơn vị số 181/TT-VP ngày 31/01/2019;

### 3. Về công tác tuyên truyền CCHC, kiểm soát TTHC

Trong kỳ, căn cứ Kế hoạch số 19/KH-TT ngày 31/01/2019 về Thông tin, tuyên truyền CCHC, kiểm soát thủ tục hành chính của Thanh tra tỉnh năm 2019, Thanh tra tỉnh công khai các kế hoạch về cải cách hành chính; công khai, minh bạch nội dung thủ tục hành chính; quy định việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trên Trang thông tin điện tử để công chức, nhân viên và công dân quan tâm theo dõi, giám sát việc thực hiện. Kết quả thực hiện như sau:

<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Nội dung tuyên truyền</b>	<b>Hình thức tuyên truyền</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Phòng thực hiện</b>
CCHC	Công tác cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử	Cổng Thông tin CCHC của tỉnh; trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh	04 KH	Văn phòng (Cán bộ phụ trách CNTT); phối hợp với các phòng thuộc Thanh tra tỉnh
	Tiếp tục niêm yết công khai các thủ tục hành chính, kết quả hoạt động thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên Trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh, bộ phận tiếp công dân	Trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh	06 Kết quả giải quyết KN lần 2	Văn phòng

#### **4. Vai trò trách nhiệm người đứng đầu Thanh tra tỉnh**

Chánh thanh tra tỉnh thể hiện vai trò trong điều hành, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, cụ thể: triển khai các chủ trương, kế hoạch của cấp trên về cải cách hành chính; xây dựng các kế hoạch cải cách hành chính; thực hiện tốt công tác rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy Thanh tra tỉnh; đẩy mạnh công tác kiểm tra công vụ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức, bộ máy Thanh tra tỉnh. Quyết tâm cao trong việc chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế trong ứng dụng các phần mềm vào hoạt động ngành (Phần mềm tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra), trong hoạt động cơ quan (phần mềm Ngành nội vụ; phần mềm I-Office; phần mềm lấy dấu vân tay; phần mềm lưu trữ; Trang thông tin điện tử...). Qua đó, từng bước nâng cao hiệu ứng ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần thực hiện tốt hơn nhiệm vụ cơ quan trong thời gian tới.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT TTHC**

### **1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật**

#### **a) Việc tham mưu xây dựng văn bản QPPL**

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh không có tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

#### **b) Công tác rà soát văn bản QPPL**

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã tiến hành rà soát các văn bản QPPL và không có văn bản QPPL hết hiệu lực.

#### **c) Công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật**

Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch số 07/KH-TT ngày 24/01/2019 về công tác xây dựng, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi tình hình pháp luật năm 2019. Cụ thể:

- Nội dung theo dõi: Việc thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Đối tượng theo dõi: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, các đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh. Trong đó, trọng tâm theo dõi năm 2019 là trách nhiệm thực hiện pháp luật thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của công chức và nhân viên cơ quan Thanh tra tỉnh, UBND thành phố Biên Hòa và Sở Công thương.

- Hình thức thực hiện: Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật thông qua hoạt động quản lý nhà nước, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh và thông qua hoạt động thanh tra trách nhiệm về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính.**

### **2.1 Công tác kiểm soát TTHC**

Trong kỳ, việc thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các văn bản có quy định liên quan đến văn bản của Thanh tra Chính phủ ban hành theo Nghị quyết của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính không có thực hiện do chưa có các văn bản của Thanh tra Chính phủ ban hành;

Việc tổ chức cập nhật thông tin các thủ tục hành chính đã được công bố sửa đổi, bổ sung về thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh và Cổng thông tin điện tử về cải cách hành chính của tỉnh được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định pháp luật; Việc niêm yết, công khai và việc thực hiện thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp công dân đã tổ chức niêm yết các thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh công bố và các qui định, qui trình tiếp công dân tại bộ phận tiếp công dân thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định pháp luật;

Việc thực hiện các báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện đầy đủ, trước thời hạn theo chế độ báo cáo quy định.

Phụ lục 6a, 7a, 7g kèm theo.

### **2.2 Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

Do đặc thù của ngành Thanh tra, vì vậy, Thanh tra tỉnh không tham gia thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của tỉnh và tham gia Trung tâm hành chính công của tỉnh. Việc thực hiện giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của đơn vị được chuyển từ Ban tiếp công dân sang theo Trực liên thông của tỉnh và phần mềm Tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo đã được triển khai.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Qua rà soát Thanh tra tỉnh đánh giá như sau:

### **a) Về tổ chức bộ máy (theo bảng PL1.04)**

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 02/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Thanh tra tỉnh xây dựng Đề án số 74/ĐA-TT ngày 15/10/2018 về sắp xếp, tinh gọn tổ chức hoạt động Thanh tra tỉnh đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3911/QĐ-UBND ngày 07/11/2018.

Đến ngày 10/01/2019, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành các Quyết định điều động và bổ nhiệm đối với các công chức là lãnh đạo các phòng để kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị.

Tiếp theo, ngày 20/02/2019, Thanh tra tỉnh có Tờ trình số 249/TTr-TT trình UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, đang trong thời gian lấy ý kiến thành viên ủy ban.

#### **b) Về thực hiện phân cấp quản lý**

Thanh tra tỉnh không có các đơn vị trực thuộc. Trong năm 2019, Thanh tra tỉnh sẽ tiến hành thanh tra theo Kế hoạch công tác thanh tra năm 2019 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

#### **c) Xây dựng và thực hiện đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị công lập**

Từ ngày 02/01/2018, Thanh tra tỉnh đã hoàn thành việc rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết 18-QN/TW; theo đó, Thanh tra tỉnh sáp nhập giảm 02 phòng chuyên môn; đồng thời, giảm 02 Trưởng phòng (02 trường hợp này đã giải quyết chế độ thôi việc theo nguyện vọng).

Thanh tra tỉnh đã xây dựng Đề án vị trí việc làm, ngày 18/02/2019, đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 505/QĐ-UBND về việc phê duyệt Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của Thanh tra tỉnh.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.**

Thực hiện tốt Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong quản lý cán bộ, công chức thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, ngăn ngừa vi phạm, tiêu cực. Thực hiện rà soát để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ đảm bảo đủ số lượng và chất lượng theo quy định.

##### **a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức**

Thanh tra tỉnh Đồng Nai thực hiện đúng quy định về phân cấp quản lý công chức; sử dụng quản lý công chức đúng chỉ tiêu biên chế được giao, cụ thể:

- Trên cơ sở biên chế được UBND tỉnh phân bổ tại Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 08/01/2019, Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 22/QĐ-TT ngày 16/01/2019 về phân bổ biên chế cho các phòng đảm bảo số lượng biên chế được cấp thẩm quyền giao.

- Thực hiện đúng các chế độ, chính sách đối với công chức, nhân viên:

nâng lương định kỳ đối với 04 trường hợp, thâm niên định kỳ đối với 02 trường hợp, nâng lương trước hạn đối với 04 trường hợp; giải quyết chế độ thôi việc theo nguyện vọng 02 trường hợp.

- Xem xét, trình Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh bổ nhiệm Thanh tra viên đối với 03 trường hợp.

#### b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã xây dựng, cụ thể:

Đăng ký danh sách cử 10 công chức Ngành Thanh tra tỉnh học lớp nghiệp vụ thanh tra viên chính tại tỉnh Khánh Hoà. Đồng thời, ban hành quyết định cử 01 công chức Thanh tra tỉnh tham dự lớp nghiệp vụ Thanh tra viên chính.

### **5. Cải cách tài chính công.**

Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ, Thanh tra tỉnh đã thực hiện khoán kinh phí quản lý hành chính; rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan. Qua đó nâng cao ý thức của cán bộ, công chức trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; hàng tháng đều tăng thu nhập cho cán bộ, công chức (*kèm phụ lục 1.12*);

Tăng cường quản lý sử dụng ngân sách tại cơ quan thực hiện theo Luật Ngân sách, chế độ quản lý tài chính hiện hành và Quy chế Chi tiêu nội bộ của cơ quan.

### **6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước.**

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã xây dựng và ban hành đầy đủ các kế hoạch ứng dụng CNTT; báo cáo đầy đủ việc ứng dụng CNTT; báo cáo tình hình việc trao đổi văn bản điện tử của đơn vị;

Duy trì tốt hoạt động Trang thông tin điện tử cơ quan. Thường xuyên cập nhật tin, bài viết trên Trang thông tin điện tử đúng theo quy định; Duy trì, sử dụng tốt phần mềm quản lý văn bản “I-Office”, thực hiện 100% việc trao đổi văn bản trong nội bộ và trên 90% với các cơ quan khác hoàn toàn dưới dạng điện tử (100% văn bản đi dưới dạng điện tử, trên 90% công văn đến dưới dạng điện tử). Đẩy mạnh ứng dụng các phần mềm đang được triển khai tại đơn vị, đôn đốc, nhắc nhở các công chức thực hiện các phần mềm theo quy định.

### **7. Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.**

Thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, hiệu quả đến CBCC và nhân dân về lợi ích, kết quả công tác cải cách hành chính của tỉnh; đồng thời, qua các cuộc tiếp dân, đã tuyên truyền, phổ biến cho người dân được biết về chức năng và nhiệm vụ của Trung tâm hành chính công của tỉnh; lồng ghép phổ biến tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, ngày pháp luật.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Cấp ủy, Thủ trưởng cơ quan thường xuyên quan tâm chú trọng đến công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát TTTC xem đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác của ngành;

Thực hiện tốt quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện chức trách, công vụ của cán bộ công chức; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc giám sát thực hiện chính sách pháp luật, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động chi tiêu tài chính.

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ II/2019**

#### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:**

Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 và các kế hoạch khác có liên quan.

#### **2. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật**

Tiếp tục tham mưu rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị bãi bỏ các văn bản của ngành không còn phù hợp, hết hiệu lực hoặc trái pháp luật hiện hành (nếu có)

#### **3. Cải cách thủ tục hành chính.**

Tiếp tục rà soát đánh giá thủ tục hành chính của cơ quan; thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính của Chính phủ theo Quyết định số 3812/QĐ-TTCT về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Ngoài ra, đơn vị tiến hành rà soát, đối chiếu, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP của các bộ, ngành và kết quả thực hiện các nhiệm vụ tương ứng tại đơn vị, địa phương theo kế hoạch, cũng như tiến hành rà soát các nội dung theo Báo cáo số 314/BC-VPCP ngày 10/01/2018.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.**

Tiếp tục rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế nhằm tinh gọn và hoạt động có hiệu quả, đặc biệt là việc sử dụng hợp đồng lao động tại cơ quan; tham gia đóng góp dự thảo của Thanh tra Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức ngành thanh tra.

#### **5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.**

Tiếp tục thực hiện tốt Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong quản lý cán bộ, công chức; tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức; thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng để đạt tiêu chuẩn chức danh chuyên môn; kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức trong cơ quan theo chương trình kế hoạch năm.

## **6. Cải cách tài chính công.**

Tiếp tục thực hiện Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 quy định sửa đổi một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

## **7. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước.**

Thanh tra tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để bảo đảm an ninh thông tin, cũng như ban hành các Quy chế có liên quan trong việc sử dụng các phần mềm sẽ được thực hiện trong thời gian tới;

## **8. Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.**

Tiếp tục triển khai quán triệt các văn bản của Trung ương, UBND tỉnh có liên quan đến cải cách hành chính; thông tin, tuyên truyền các nội dung cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh và trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh.

Trên đây là một số kết quả thực hiện cải cách hành chính quý I/2019 và phương hướng nhiệm vụ quý II/2019, Thanh tra tỉnh kính báo cáo./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- Ban lãnh đạo TT;
- Các phòng thuộc TTT;
- Lưu VT.VP(CCHC).



**Bảng PL1.01: Công tác Kiểm tra CCHC**  
(Đính kèm Báo cáo số...../BC-TT ngày tháng 3 năm 2019)

STT	Tên đơn vị được kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra	Ghi chú
01	Văn phòng	05/02/2018	Việc niêm yết TTHC;	Đã niêm yết đầy đủ	
02	Văn phòng; Các đơn vị trong tỉnh	28/01/2018; 28/02/2018	Kiểm tra việc ứng dụng phần mềm	Văn bản đôn đốc nhắc nhở các đơn vị số 181/TT-VP ngày 31/01/2019;	

**Bảng PL1.02: Ban hành, rà soát, tổ chức thực hiện văn bản QPPL**

STT	Tên văn bản	Số và ký hiệu	Thời gian ban hành	Cơ quan ban hành	Ghi chú
	Không có				

**Bảng PL1.03: Rà soát, sửa đổi văn bản**

STT	Lĩnh vực	Văn bản không phù hợp	Nội dung cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung	Lý do (cơ sở pháp lý) bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung	Phương án sửa đổi, bổ sung	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết
1	Không có					

**Bảng PL1.04: Số lượng phòng ban**

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo
1. Số phòng, ban, chi cục thuộc sở, ban, ngành (hoặc thuộc huyện, thị xã, thành phố)	06	04
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành (hoặc thuộc huyện, thị xã, thành phố)	0	0

**Bảng PL1.05: Thực hiện giải quyết hồ sơ một cửa**

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa	Số hồ sơ giải quyết trong ngày (không phải ghi giấy hẹn)				Số hồ sơ giải quyết phải ghi giấy hẹn					Ghi chú	
		Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7	Đúng thời gian	Trễ thời gian	Hồ sơ nhận		Hồ sơ đã giải quyết				Hồ sơ đang giải quyết
						Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Tổng số	Đúng hẹn	Trễ hẹn		
1	Không có											
	<b>Tổng số:</b>	<b>0</b>										

**Bảng PL1.06: Thực hiện giải quyết hồ sơ một cửa liên thông**

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Số hồ sơ nhận		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
		Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Tổng số	Trong đó			
					Đúng hẹn	Trễ hẹn		
1	Không có							
	<b>Tổng số:</b>	<b>0</b>						

**Bảng PL1.08: Cơ cấu biên chế nhân sự**

Tổng số biên chế, lao động được giao			Tổng số biên chế, lao động hiện có		
Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp	Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp
Biên chế	Hợp đồng lao động		Biên chế	Hợp đồng lao động	
42	0		42	0	

**Bảng PL1.09: Quản lý cán bộ, công chức**

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
<b>Đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc sở và tương đương (hoặc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện)</b>						
+ Bổ nhiệm mới	00	00				
+ Bổ nhiệm lại	00	05				
+ Luân chuyển						

+ Từ chức	00	0				
+ Miễn nhiệm	00	0				
+ Kỷ luật	00	0				
<b>Số lượng công chức, viên chức được tuyển dụng</b>						
+ Công chức	00	0				
+ Viên chức	00	0				

**Bảng PL1.10: Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC**

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
<b>1. Số lượt công chức hành chính</b>						
+ Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên						
+ Đào tạo trình độ đại học						
+ Đào tạo ngắn hạn						
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn		01				<b>01</b>
<b>2. Viên chức sự nghiệp</b>						
+ Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên						
+ Đào tạo trình độ đại học						
+ Đào tạo ngắn hạn						
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn						
<b>3. Cán bộ, công chức cấp xã</b>						
+ Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên						
+ Đào tạo trình độ đại học						
+ Đào tạo ngắn hạn						
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn						

**Bảng PL1.12: Tình hình thực hiện cải cách Tài chính công**

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP		Thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP	
Đã thực hiện	Tổng số cơ quan hành chính	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đã thực hiện
Đã thực hiện	01	Không có	Không

**Phụ lục: Hiện đại hóa hành chính**

Stt	Cơ quan, đơn vị	Số Văn bản			Số Văn bản điện tử			Tỷ lệ văn bản điện tử/tổng số văn bản (%)	Công chức, viên chức sử dụng phần mềm quản lý, điều hành, xử lý công việc			Ghi chú
		Tổng	Gửi	Nhận	Tổng	Gửi	Nhận		Tổng số công chức	Tổng số công chức sử dụng	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Thanh tra tỉnh	3005	822	2183	2967	822	2145	98,7%	35	35	100%	

**Ứng dụng Chữ ký số**

STT	Tiêu chí	Năm (Quý trước)	Năm (Quý) báo cáo	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Số lượng cán bộ, công chức, lãnh đạo sử dụng chữ ký số, chứng thư số (trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; chữ ký số để đăng nhập phần mềm)	17	17	100
2	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số do Ban cơ yếu Chính phủ cấp	4	04	100

**DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CẤP ĐỘ 3**

(Không có dịch vụ công cấp độ 3)

**PHỤ LỤC CHẤT LƯỢNG TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ĐƠN VỊ**

STT	Nội dung	Thông tin kịp thời	Đầy đủ thông tin	Thuận tiện truy cập, khai thác thông tin
1	Chất lượng trang thông tin điện tử	Đáp ứng	Đầy đủ	Thuận tiện

## KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**BẢNG 1: Thống kê số TTHC hiện đang áp dụng trên địa bàn tỉnh**

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia theo cấp hành chính											
			Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp tỉnh					
			Tổng	Thực hiện theo cơ chế một cửa	Tỷ lệ	Cấu hình Egov	Tổng	Thực hiện theo cơ chế một cửa	Tỷ lệ	Cấu hình Egov	Tổng	Thực hiện theo cơ chế một cửa	Tỷ lệ	Cấu hình Egov
1	Số TTHC	24	24	0	0	0								
2	Số dịch vụ công	2	2	0	0	0								

**BẢNG 2: Thống kê số TTHC liên thông hiện đang áp dụng trên địa bàn tỉnh**

(Không có)

**BẢNG 3: Thống kê kết quả thực hiện một số nhiệm vụ kiểm soát TTHC**

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Đánh giá	Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã		
1	Số TTHC được điều chỉnh bổ sung	0	0	0	0		
2	Số TTHC được bãi bỏ	0	0	0	0		
3	Số đơn vị, hành chính địa phương công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định	0	0	0	0		
4	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền đã được giải quyết	0	0	0	0		